TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GCĐ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2024
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GCĐ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Duy Mạnh

+ Bà Nguyễn Thị Loan

+ Ông Nguyễn Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy D trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Trần Hoàng M tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2021 và tiến hành đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M

thường xuyên ăn chơi, cờ bạc. Nay thấy không còn tình cảm với anh M nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D1 yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng M.

- *Về con chung:* Chị D1 và anh M có 01 con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 06/01/2022; hiện cháu V đang sống với chị D1. Ly hôn chị D1 yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu V và chưa yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

**** Bị đơn anh Trần Hoàng M vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt 02 lần tại phiên tòa xét xử sơ thẩm dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với anh Trần Hoàng M.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 06/01/2022 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Trần Hoàng M chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị Nguyễn Thị Thúy D chưa yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn Trần Hoàng M có nơi cư trú tại Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 06/01/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh M thường xuyên mẫu thuẫn do anh M thường hay ăn chơi, cờ bạc gây ra nợ nần mặc dù chị D khuyên can nhiều lần, từ đó, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm rạn nứt. Hiện nay, chị D và anh M đã sống ly thân với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, từ đó chứng tỏ anh M có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh M đã thực sự trầm trọng. Ngoài ra, yêu cầu xin ly hôn của chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh M có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 06/01/2022; hiện đang do chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, D vẫn giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu V.

Xét thấy, hiện nay cháu V đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường bên chị D, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của cháu.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Do đó, việc giao cháu V cho chị D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con con sau ly hôn: Anh M chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị D chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với anh Trần Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 06/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Thúy D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hoàng M chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị Nguyễn Thị Thúy D chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy D phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị D đã nộp theo biên lai thu số 0013068 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang. Chị D đã nộp xong án phí.

Anh Trần Hoàng M không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Trần Hoàng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND thị trấn Tân Hòa, huyện GCĐ;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh